TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9- 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tuyến;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Hữu C, sinh năm 1968.
Địa chỉ: A Del M, I, T, USA. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2023, ông Cao Hữu C trình bày:

Ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, ông C sống một thời gian ngắn tại Việt Nam, sau đó đến tháng 6 năm 2022 ông C quay lại Mỹ, còn bà P sinh sống ở Việt Nam. Thời gian đầu giữa ông C và bà P vẫn liên lạc qua điện thoại bình thường, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù giữa ông C và bà P đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2023 giữa ông C và bà P không còn liên lạc

với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Cao Hữu C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

Về con chung: Ông C và bà P không có con chung.

Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo Đơn khởi kiện, ông Cao Hữu C còn giao nộp Đơn đề nghị Toà án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; Giấy uỷ quyền cho bà Đinh Thị Tường V nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án hôn nhân gia đình của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, bà Nguyễn Thị Bích P có ý kiến:

Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Cao Hữu C kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, ông C sống một thời gian ngắn tại Việt Nam, sau đó đến tháng 6 năm 2022 ông C và bà P sống chung với nhau không được bao lâu thì ông C quay lại Mỹ. Thời gian đầu ông C và bà P vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2023 giữa bà P và ông C không còn liên lạc với nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà P với ông C không đạt được, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Do đó, bà P đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Hữu C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Cao Hữu C được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích P.
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ông Cao Hữu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Hữu C có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P. Ông Cao Hữu C có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện cư trú tại A Del M, I, T, USA. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết việc ly hôn giữa ông C, bà P là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục hòa giải: Ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập theo đúng quy định của pháp luật. Ông C và bà P đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 18/01/2022. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống theo ý kiến trình bày của ông C và bà P cũng như xác minh tại chính quyền địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C xin được ly hôn với bà P là có cơ sở cần được chấp nhận. Cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Hữu C đối với bà Nguyễn Thị Bích P.

[5] Về con chung và tài sản chung:

Ông C và bà P không có con chung và tài sản chung do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Cao Hữu C là nguyên đơn và có yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Hữu C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hữu C được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích P.

2. Về con chung: Ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P không có con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Cao Hữu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0000014 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; ông C đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Cao Hữu C được kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND huyện Hướng Hóa;
- Lưu: HS, tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hoài Thủy